

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày 29-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký pH tòa: Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia pH tòa:
Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Mai Hoàng V, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1983 tại xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Hộ khẩu: Thôn TT, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Nơi ở: Khu 2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:V Nam;

Con ông Mai Trung B và bà Hoàng Thị M; có vợ là Bùi Thị L và có 1con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 01/11/2016 bị Công an huyện TH xử phạt vi phạm hành Ch hình thức phạt tiền theo Quyết định số 294 về hành vi đánh nhau.

Nhân thân: Ngày 07/11/2007 bị Công an huyện TH xử phạt hành Ch với hình thức phạt tiền theo Quyết định số 176 về hành vi đánh nhau.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2017; tạm giam 04/11/2017. (Có mặt)

2.Tô Văn H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1991 tại xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Hộ khẩu cư trú:Thôn TT, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam;

Con ông Tô H Nghị và bà Đặng Thị Hồng ; có vợ là Tô Thị Hoài và có 1 con;

Tiền án: không; Tiền sự: không

Tạm giữ: 29/10/2017 – Tạm giam: 04/11/2017

Ngày 26/01/2018 được Viện kiểm sát nhân dân huyện TH thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Tô Xuân Tr, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1993 tại xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Hộ khẩu cư trú: Thôn TT, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam;

Con ông Tô Mạnh L và bà Trần Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Trà M và có 1 con;

Tiền án: không, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2017; tạm giam 28/12/2017

Ngày 29/01/2018 được Viện kiểm sát nhân dân huyện TH thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

-Người bị hại: Anh **Bùi Đức Th** – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Có mặt

Người có quyền lợi liên quan: Anh Phạm Quang Ch – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Phố TH, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã TL, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Có mặt

Người làm chứng: -Anh Đoàn Trung D - Vắng mặt.

- Anh Vũ Nam Kh - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trung Ph - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D - Có mặt.

- Anh Phạm Văn L- Có mặt

- Ông Phạm Văn B- Vắng mặt

- Bà Phạm Thị L - Vắng mặt

- Bà Vũ Thị L2 – Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng V:

1. Ông Bùi Như Đ - Luật sư văn phòng Luật sư Bùi Đ và Cộng sự thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Ông Ngô Quốc H – Luật sư văn phòng Luật sư Bùi Đ và Cộng sự thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h15' ngày 26/10/2017, anh Bùi Đức Th, Phạm Văn L và Nguyễn Văn D đều công tác tại Công an huyện TH đến quán bia hơi “Ch Còi” có địa chỉ tại khu A, phố TH, thị trấn TH để ăn tối. Khi đến quán, thấy có một số bàn đang ngồi ăn uống, anh Th, L và D vào ngồi ở dãy bàn kê ngang giáp vách tre của quán, đối diện là bàn kê dọc của bị cáo Mai Hoàng V, Tô Văn H, Tô Xuân Tr. Tại bàn ăn của nhóm các bị cáo còn có vợ con của bị cáo V, vợ con của bị cáo Tr cùng hai người bạn là chị Phạm Thị O và chị Tô Thị V M ngồi cùng. Sau đó vợ con của bị cáo V, Tr và hai người bạn về trước; còn lại bị cáo V, H, Tr tiếp tục ngồi uống rượu. Thấy anh Th ngồi cho chân lên ghế, anh D ngồi vắt chân lên lên đùi, lòng bàn chân hướng sang phía bàn các bị cáo đang ngồi, bị cáo V có gọi “*mấy em ơi*” không thấy ai phản ứng gì thì bị cáo V cầm một quả quất ném vào người anh D, khi anh D quay sang thì bị cáo V nói “*em ơi bỏ chân xuống, ngồi ăn ở quán lịch sự tý đi, các chú ngồi vậy khác gì để chân vào mặt anh*”. Nghe bị cáo V nói vậy thì anh D và anh Th bỏ chân xuống và không nói gì. Bị cáo V nói tiếp “*lúc này thẳng áo đỏ để chân lên tao đã không nói gì rồi*”, thấy vậy anh Th nói “*em xin lỗi, bọn em không để ý*” thì nhóm bị cáo V nói lại “*bọn mày không để ý bọn tao chứ gì*” và V tiếp tục hỏi “*Chúng mày ở đâu*”, anh D trả lời “*Chúng em ở gần đây thôi, ở TG*”, V hỏi tiếp “*Chúng mày làm gì*”, “*Chúng mày là người trong ngành phải không*”. Anh Th trả lời “*Ừ*” thì bị cáo Tr Lo đến đâm vào người và tát vào mặt anh Th. Ngay sau đó bị cáo V và H cùng Lo đến đánh anh Th. H lấy một chiếc cốc uống bia bằng thủy tinh ném về phía anh Th nhưng không trúng rồi dùng chân tay đâm đá vào người anh Th. Anh Th gạt tay H ra, thì bị V và H mỗi người cầm theo một chiếc ghế gỗ đập vào vùng mặt, đầu anh Th. Bị cáo còn H lấy một chiếc gậy tre dài 143cm, đường kính 2,5 cm chọc vào mạng sườn, cẳng tay và đập vào đầu anh Th, V cầm một chiếc kéo cán màu xanh bằng kim loại dí sát vào vùng bụng anh Th, Tr dùng chân, tay đâm đá anh Th. Khi bị đánh anh Th ôm đầu đỡ và chửi lại. Thấy máu trên mặt anh Th chảy nhiều và được mọi người can ngăn nên V, H và Tr bỏ ra ngoài. Anh Th được anh Phạm Quang Ch là chủ quán

cùng một số người đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Tây TH đến ngày 30/10/2017 thì xuất viện.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Bùi Đức Th có đơn đề nghị Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ và khởi tố người đã gây thương tích cho anh. Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TH ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Bùi Đức Th. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/17/TgT ngày 30/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: “Anh Th bị thương tích vùng mặt (vùng trán), mu bàn tay trái, cẳng tay phải do vật tầy rần tác động; thương tích vùng ngực, vùng bụng do vật sắc có cạnh tác động. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều về đêm, các vết thương còn đau rất liên tục, các vết thương còn sưng nề, ần đau, vết thương vùng trán chưa cắt chỉ, ảnh hưởng thẩm M, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%”.

Hiện nay sức khỏe của anh Bùi ĐứcTh đã phục hồi, vết thương để lại sẹo đổi màu da trên vùng trán.

Trong giai đoạn điều tra, anh Bùi Đức Th đã nhận 4.000.000đồng của bà Nguyễn Thị H (là mẹ vợ của bị cáo H) bồi thường thay cho 3 bị cáo.

Trước khi xét xử bị cáo Tr nộp 2.000.000 đồng; Bị cáo V nhờ bị cáo Tr nộp 3.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH để bồi thường cho anh Th.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH truy tố bị cáo các Mai Hoàng V, Tô Văn H, Tô Xuân Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 trong Tr hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

*Tại pH tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Hoàng V. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Văn H. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Xuân Tr. Xử phạt bị

cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

*Các bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng V tranh luận:

-Viện kiểm sát nhân dân huyện TH truy tố các bị cáo với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm là chưa thỏa đáng, mang tính áp đặt, có phần KH cưỡng vì bị cáo V chỉ dùng kéo dí vào phần bụng của anh Th, đề nghị làm rõ việc các bị cáo sử dụng hai chiếc ghế như thế nào.

-Hành vi gây thương tích của các bị cáo cho anh Th có nguyên do do anh Th ngồi không lịch sự trong quán, sau khi được bị cáo V nhắc nhở có lời qua tiếng lại dẫn đến các bị cáo gây thương tích cho anh Th nên hành vi của các bị cáo không mang tính côn đồ.

- Bản kết luận giám định pháp y về tỷ lệ thương tích 17 % đối với anh Th là quá cao, không có căn cứ quy định tại Chương 9 Thông tư số 20/2014 ngày 12/6/2014 của Bộ y tế.

*Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và không nhận số tiền bị cáo Tr và V nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH trước khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều, tra truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định được thực hiện và ban hành một cách hợp pháp.

[2] Chứng cứ, tài liệu trong vụ án được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại pH tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi gây thương tích cho anh Bùi Đức Th. Cụ thể: Bị cáo Mai Hoàng V có hành vi đâm đá, dùng ghế gỗ đập vào vùng mặt, đầu anh Th và dùng kéo kim loại dí sát vào vùng bụng anh Th. Tô Văn H có hành vi ném cốc về phía anh Th, đâm đá, dùng ghế gỗ, gậy tre đánh anh Th. Tô Xuân Tr có hành vi tát vào mặt, đâm đá anh Th.

Lời khai của các bị cáo tại pH tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người trực tiếp chứng kiến hành vi các bị cáo gây thương tích cho anh Bùi Đức Th đó là anh Đoàn Trung D, Vũ Nam Kh, Phạm Văn L và Nguyễn Văn D; phù hợp với lời khai của anh Phạm Quang Ch là người đưa anh Th đi bệnh viện. Như vậy, giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, khi anh Th và anh D ngồi tư thế không đẹp trong quán, bị cáo Mai Hoàng V đã lên tiếng phê bình và ném quả quất về phía anh D, anh Th thì anh D và anh Th đã điều chỉnh tư thế ngồi nhưng nhưng các bị cáo vẫn tra hỏi anh Th và đồng nghiệp của anh về nơi ở và công việc, buộc anh Th phải miễn cưỡng trả lời các bị cáo. Hành vi và cách trả lời của anh Th không mang tính chất xúc phạm hay coi thường các bị cáo nhưng các bị cáo đã Lo đến đánh anh Th nên hành vi của các bị cáo có tính côn đồ;

Các bị cáo đã sử dụng đồ dùng trong sinh hoạt đánh vào vùng đầu và các phần khác trên cơ thể anh Th gây ra nhiều vết thương với tỷ lệ thương tích là 17% nên được coi là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại Nghị quyết số 02/2003/HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Thương tích của anh Th được xác định do các bị cáo gây ra. Tuy Tô Xuân Tr không dùng hung khí gây thương tích cho anh Th nhưng hành vi của bị cáo Tr thể hiện sự tiếp nhận hành vi và mục đích của bị cáo V và bị cáo H nên bị cáo Tr cũng phải chịu tình tiết dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác.

Người bào chữa cho rằng bản kết luận giám định không có căn cứ theo quy định tại Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Xét thấy: anh Th bị các bị cáo gây thương tích vết thương phần mềm có độ dài trên 03 cm, để lại sẹo biến đổi màu sắc da trên trán là ảnh hưởng đến thẩm M theo quy định tại Chương 9 của Thông tư này, phần VIII của Chương 9 quy định “vết thương chưa thành sẹo tính như sẹo vết thương phần mềm” nên kết luận giám định của cơ quan giám định là có căn cứ, vì vậy không cần thiết phải giám định lại thương tích của anh Th.

Từ việc phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho rằng các chỉ bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xảy ra vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, Bộ luật hình sự năm 2015 đã được thông qua và công bố. Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” nhẹ hơn Bộ

luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo. Ngoài ra, những quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho các bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Hoàng V có bộ là thương binh mất 81% sức khỏe; bị cáo Tô Xuân Tr đã ra đầu thú; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Mai Hoàng V có tiền sự về hành vi đánh nhau, bị cáo Tô Văn H, Tô Xuân Tr chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo đều có mục đích gây thương tích cho anh Th, vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Xác định Mai Hoàng V và Tô Văn H có vai trò ngang nhau trong vụ án và thực hiện hành vi nguy hiểm hơn Tô Xuân Tr. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt. Do bị cáo Mai Hoàng V có tiền sự, nhân thân xấu, cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo Tô Văn H, Tô Xuân Tr chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Hình phạt áp dụng với các bị cáo không chỉ nhằm trừng trị mà còn nhằm giáo dục các bị cáo thủ pháp luật, quy tắc của cuộc sống; phòng ngừa đấu tranh tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã quản lý của anh Phạm Quang Ch: 02 ghế; 01 kéo kim loại; 01 bát sứ trắng men, 01 gậy tre, mảnh vụ thủy tinh. Xét thấy 02 chiếc ghế và 01 chiếc kéo còn giá trị sử dụng nên trả cho anh Ch, những vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Mai Hoàng V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị H là mẹ vợ của bị cáo Tô Văn H đã tự nguyện thay các bị cáo bồi thường cho anh Bùi Đức Th 4.000.000 đồng. Tại pH tòa bà Nguyễn Thị H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả bà H số tiền bà đã nộp để bồi thường cho cho anh Th; anh Bùi Đức Th không yêu

cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Trả lại bị cáo Mai Hoàng V 3.000.000 đồng, Tô Xuân Tr 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Hoàng V, Tô Văn H, Tô Xuân Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Hoàng V.

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng V 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2017.

-Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Văn H.

Xử phạt bị cáo Tô Văn H 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Xuân Tr.

Xử phạt bị cáo Tô Xuân Tr 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Tô Văn H và Tô Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường dân sự: Trả lại bị cáo Mai Hoàng V số tiền 3.000.000 đồng theo biên Li thu số 0007602, bị cáo Tô Xuân Tr 2.000.000 đồng theo biên Li thu số 0007603 ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy tre, 01 bát sứ trắng men, mảnh vụn thủy tinh.

Trả lại anh Phạm Quang Ch 02 chiếc ghế; 01 chiếc kéo.

Trả lại bị cáo Mai Hoàng V 01 điện thoại Sam Sung.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa Công an huyện TH và Chi cục thi hành án dân sự huyện TH).

3.Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, anh Bùi Đức Th và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Quang Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TH.
- Công an huyện TH.
- Các bị cáo
- Người có quyền lợi liên quan.
- Người bào chữa
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thương Huyền